BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI TRUNG ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-VPĐP

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 quý III/2026 và dự kiến nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2026

Thực hiện Công văn số 10694/BNNMT-VP ngày 17/9/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc chuẩn bị Hội nghị giao ban công tác quý III, triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026; theo đề nghị của Vụ Kế hoạch - Tài chính về báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2026, tình hình KTXH tháng 9, Quý III và 9 tháng đầu năm 2026[1], Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG *(gọi tắt là Văn phòng)* báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 *(gọi tắt là Chương trình)* quý III/2026 và dự kiến nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2026, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách và ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình *(cập nhật đến tháng 9/2026)*

Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15; Nghị quyết số 424/NQ-CP, đến tháng 6/2026, Văn phòng đã tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan có liên quan đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền 55 văn bản, gồm: 01 nghị quyết của Quốc hội; 02 nghị định và 01 nghị quyết của Chính phủ; 07 quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 03 quyết định của Ban Chỉ đạo Trung ương, 09 thông tư và 32 văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương *(trong đó có 16/55 văn bản là quy phạm pháp luật, chiếm 29,1%)*. Như vậy, các bộ, cơ quan trung ương đã hoàn thành đầy đủ cơ chế chính sách quản lý, hướng dẫn thực hiện, sớm hơn 01 tháng so với tiến độ được Chính phủ giao. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

[1] Công văn số 2950/KHTC ngày 16/9/2026

Để hệ thống hóa các quy định và hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời ban hành Sổ tay hướng dẫn Chương trình[2].

b) Ở địa phương

Trên cơ sở văn bản của trung ương, các tỉnh, thành phố đã từng bước cụ thể hóa Chương trình theo thẩm quyền. Đến tháng 9/2026, có 34/34 tỉnh, thành phố hoàn thành phân loại nhóm xã; 26/34 tỉnh, thành phố[3] ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình; 32/34 tỉnh, thành phố[4] ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách và 31/34 địa phương ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới[5].

Một số địa phương đã chủ động xây dựng đề án, chính sách phù hợp với lợi thế và nhu cầu thực tế, như phát triển sản phẩm OCOP, kinh tế tuần hoàn, du lịch nông thôn; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, tiến độ ban hành văn bản giữa các địa phương còn chưa đồng đều.

1.2. Về thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình và cơ quan tham mưu, giúp việc ở các cấp

a) Ở Trung ương: Ngay sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 257/2025/QH15, Văn phòng đã tham mưu Bộ phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo, điều hành Chương trình theo hướng thống nhất, tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cụ thể:

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình; Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo[6]; đồng thời chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành việc kiện toàn Văn phòng Điều phối quốc gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm đủ năng lực tham mưu, điều phối và theo dõi thực hiện Chương trình.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27/6/2026 thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban

---

[2] Văn bản số 6963/BNNMT-VPĐP ngày 30/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình.

[3] Gồm: Tuyên Quang, Lạng Sơn, Thái Nguyên; Điện Biên; Sơn La; Phú Thọ; Quảng Ninh; Bắc Ninh, Ninh Bình; Thanh Hóa; Hà Tĩnh, TP. Huế; TP. Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Gia Lai; Đắk Lắk; Lâm Đồng; Khánh Hòa, Đồng Nai; Tây Ninh; TP. Hồ Chí Minh; Đồng Tháp; An Giang; Vĩnh Long; TP. Cần Thơ; Cà Mau.

[4] Gồm: Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Thái Nguyên, Sơn La, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.

[5] Gồm: Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Thái Nguyên, Phú Thọ, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP. Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau.

[6] Quyết định số 47/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 21/5/2026

Chỉ đạo Trung ương[7]. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ là Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường là Cơ quan Thường trực, sử dụng Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG là cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Ở địa phương

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 822/QĐ-TTg), các địa phương đã khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp và cơ quan tham mưu, giúp việc *(Đến tháng 6/2026, có 23/34 tỉnh, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình)*; sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được thành lập[8], đã có 33/34 tỉnh, thành phố hoàn thành việc kiện toàn Ban Chỉ đạo theo mô hình mới[9]; các địa phương còn lại đang tiếp tục hoàn thiện theo quy định.

1.3. Về công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Chương trình

Thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15, Văn phòng đã tham mưu Bộ phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, liên tục các nhiệm vụ trọng tâm của năm đầu triển khai: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 (Nghị quyết số 424/NQ-CP); Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 22/5/2026, trong đó tập trung chỉ đạo 02 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: (1) Khẩn trương hoàn thành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo phân công và phân cấp, kiện toàn tổ chức chỉ đạo; (2) chuẩn bị phân bổ nguồn lực, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2025 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2026.

Tham mưu Bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức các cuộc họp, phiên họp để rà soát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thống nhất chỉ đạo triển khai Chương trình. Trong đó có một số hoạt động trọng tâm sau:

- Ngày 23/4/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đã chủ trì cuộc họp với các bộ, ngành trung ương, địa phương về rà soát nhiệm vụ, xử lý các nội dung còn chậm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình.

- Ngày 06/7/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì cuộc họp về thúc đẩy triển khai Chương trình.

---

[7] Quyết định số 63/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/6/2026 của BCĐ Trung ương thực hiện các chương trình MTQG.
[8] Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ
[9] Còn 02 địa phương chưa kiện toàn: Tp. Hồ Chí Minh và Hưng Yên.

- Ngày 09/7/2026, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tham mưu Bộ phối hợp chặt chẽ với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính trong hướng dẫn thực hiện, theo dõi chuyển nguồn, giải ngân, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và chuẩn bị các điều kiện tổ chức thực hiện. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã cùng với Bộ Dân tộc và Tôn giáo ký Chương trình phối hợp về phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã chủ động tổ chức một số Đoàn công tác đi khảo sát, đánh giá, đôn đốc triển khai, thực hiện Chương trình ở một số địa phương *(Thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ; các tỉnh: Tuyên Quang, Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Phú Thọ, Lào Cai, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Khánh Hòa, An Giang, Cà Mau…).*

- Trình Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng xin ý kiến chỉ đạo về việc tiếp tục hoàn thiện, trình ban hành phương án chấm điểm các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong thực hiện Chương trình *(Văn bản số 7798/BNNMT-VPĐP ngày 14/7/2026)*.

- Ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực giảm nghèo[10] và Công khai thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trên trang cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính quốc gia[11].

- Hướng dẫn địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026[12]; ban hành Kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng và tình hình triển khai xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 tại một số địa phương[13].

1.4. Công tác phục vụ phiên họp của UBTVQH Kỳ thứ 2 và giám sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội về thực hiện Chương trình

a) Theo yêu cầu của Hội đồng Dân tộc tại văn bản số 193/HĐDT16 ngày 22/6/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã hoàn thành báo cáo gửi Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, cụ thể:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Báo cáo số 9058/BC-BNNMT ngày 11/8/2026.

- Bộ Tài chính đã ban hành Báo cáo kèm theo Công văn số 11783/BTC-PTHT ngày 05/8/2026.

---

[10] Quyết định số 3121/QĐ-BNNMT ngày 08/8/2026 của Bộ.
[11] https://csdltthc.dichvucong.gov.vn
[12] Công văn 8713/BNNMT-VPGN ngày 04/8/2026
[13] Kế hoạch số 9416/KH-BNNMT ngày 17/8/2026

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Báo cáo kèm theo Công văn số 2562/BDTTG-VPQGDTMN ngày 18/8/2026.

b) Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn bị Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất và Kỳ họp thứ 2, Quốc hội hội Khóa XVI[14] và kế hoạch của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội[15] tổ chức giám sát chuyên đề về *"Việc thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035"*, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thành trình Chính phủ ban hành Báo cáo số 732/BC-CP ngày 24/9/2026 về thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 gửi Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn giám sát của Hội đồng Dân tộc theo quy định.

c) Tham gia các Đoàn công tác của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình tại một số địa phương *(Lạng Sơn, An Giang, Quảng Trị)*.

2. Công tác tham mưu xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026, giải ngân vốn kéo dài sang năm 2026

Tham mưu Bộ phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan hoàn thành các nhiệm vụ:

a) Về phân bổ NSTW giai đoạn 2026-2030 và năm 2026

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành phương án giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của các chương trình MTQG *(đợt 1)* cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố *(Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29/6/2026)*; phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2026 của các bộ, ngành trung ương *(Quyết định số 1278/QĐ-TTg ngày 14/7/2026)*; giao bổ sung 192,251 tỷ đồng kinh phí thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 cho 09 bộ, cơ quan trung ương và 27 địa phương *(Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 10/9/2026)*.

- Hoàn thành thông báo dự kiến tổng chi thường xuyên ngân sách trung ương giai đoạn 05 năm thực hiện Chương trình cho các tỉnh, thành phố *(Văn bản số 7298/BNNMT-VPĐP ngày 06/7/2026)*; đồng thời ban hành văn bản đôn đốc các tỉnh, thành phố giải ngân vốn ngân sách trung ương của 02 chương trình MTQG kéo dài sang năm 2026 *(Công văn số 8762/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố).*

b) Về tình hình giải ngân vốn kéo dài sang năm 2026 *(theo báo cáo số 721/BC-BTC ngày 01/9/2026 của Bộ Tài Chính)*

[14] Văn bản số 833/TTg-QHĐP ngày 21/7/2026
[15] Kế hoạch số 166/KH-ĐGS ngày 17/6/2026

Tính đến ngày 31/8/2026, số vốn NSTW đã làm thủ tục kéo dài theo quy định tại Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội được Bộ Tài chính theo dõi là 19.020,78 tỷ đồng; trong đó, vốn đầu tư công là 7.246,18 tỷ đồng, kinh phí thường xuyên là 11.774,60 tỷ đồng.

- Đối với vốn đầu tư công: Lũy kế giải ngân đến hết ngày 31/8/2026 là 4.755,73 tỷ đồng, đạt 38,7% kế hoạch (bao gồm kế hoạch NSTW kéo dài và NSĐP), trong đó NSTW giải ngân 2.448,47 tỷ đồng, đạt 34,9% kế hoạch đã kéo dài. Cụ thể: (i) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: khoảng 1.750,96 tỷ đồng, đạt 38% kế hoạch; (ii) CTMTQG xây dựng nông thôn mới: khoảng 338,18 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch; (iii) CTMTQG gim nghèo bền vững: khoảng 359,33 tỷ đồng, đạt 30% kế hoạch.

- Đối với kinh phí thường xuyên: Lũy kế giải ngân đến hết ngày 31/8/2026 là 3.148,88 đồng, đạt 24,2% dự toán (bao gồm dự toán đã làm thủ tục kéo dài); trong đó: vốn NSTW giải ngân là 2.879,45 tỷ đồng, đạt 24,5% dự toán. Cụ thể: (i) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: khoảng 1.908,9 tỷ đồng, đạt 26,6% kế hoạch; (ii) CTMTQG xây dựng nông thôn mới: khoảng 158,5 tỷ đồng, đạt 16,5% kế hoạch; (iii) CTMTQG giảm nghèo bền vững: khoảng 812,1 tỷ đồng, đạt 22,4% kế hoạch.

3. Về công tác phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện tích hợp các chương trình MTQG

Văn phòng đã chủ động tham mưu Bộ tích cực phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện phương án tích hợp, thống nhất các chương trình MTQG; kịp thời tham gia ý kiến đối với các hồ sơ trình Chính phủ, Quốc hội và các văn bản quy định cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình, cụ thể:

- Tham gia ý kiến Thành viên Chính phủ về giải pháp thống nhất các chương trình MTQG *(Phiếu trình số 74/PTr-VPĐP ngày 30/7/2026)* và góp ý dự thảo Tờ trình của Chính phủ về giải pháp thống nhất các chương trình MTQG *(Công văn số 8651/BNNMT-VPĐP ngày 30/7/2026)*.

- Tham gia ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Hồ sơ của Chính phủ trình Quốc hội về giải pháp thống nhất các chương trình MTQG *(Phiếu trình số 82/PTr-VPĐP ngày 06/8/2026)*; hồ sơ trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 *(Phiếu trình số 89/PTr-VPĐP ngày 17/8/2026)*.

- Góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình MTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 *(Công văn: số 10233/BNNMT-VPĐP ngày 09/9/2026 và số 10780/BNNMT-VPĐP ngày 18/9/2026)*.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phân công chuẩn bị, triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội[16], Văn phòng đã tham mưu Bộ hoàn thiện dự thảo Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG gửi các bộ, ngành liên quan lấy ý kiến[17], hiện đang tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến, dự kiến hoàn thiện dự thảo báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9/2026.

4. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác

4.1. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn về Chương trình

- Ban hành Khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình giai đoạn 2026-2030 *(Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026)*.

- Ban hành Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030 *(Quyết định số 3282/QĐ-BNNMT ngày 17/8/2026)*; ký kết Chương trình phối hợp với Tiktok Việt Nam *(ngày 28/7/2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh)* nhằm thúc đẩy quảng bá, đẩy mạnh thương mại sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn và làng nghề trên nền tảng tiktokshop; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV5) hoàn thiện dự thảo Chương trình hợp tác truyền thông toàn diện về Chương trình.

- Hoàn thành tổ chức 18 lớp tập huấn trực tuyến về Bộ tiêu chí NTM và các văn bản mới của Chương trình, với khoảng 17.000 lượt cán bộ thực hiện Chương trình từ Trung ương đến địa phương tham gia; triển khai các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo tại 03 vùng trên địa bàn cả nước.

4.2. Về phát triển sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn

a) Về phát triển sản phẩm OCOP

- Ban hành Quyết định số 2742/QĐ-BNNMT ngày 14/7/2026 về việc công bố thủ tục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(công bố thủ tục hành chính về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP)*.

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp trung ương *(Quyết định số 3081/QĐ-BNNMT ngày 05/8/2026)* và Quy chế hoạt động của Hội đồng *(Quyết định số 3286/QĐ-BNNMT ngày 17/8/2026)*.

- Ban hành Kế hoạch phối hợp tổ chức Festival OCOP Việt Nam năm 2026 tại TP. Hồ Chí Minh giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh *(Kế hoạch số 01/KHPH-BNNMT-UBND ngày 17/8/2026)*.

---

[16] Công văn số 8837/VPCP-NN ngày 27/8/2026 của Văn phòng Chính phủ
[17] Công văn số 10408/BNNMT-VPĐP ngày 12/9/2026

- Lũy kế đến tháng 9/2026, cả nước có 21.028 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên (trong đó 17.654 sản phẩm còn thời hạn), gồm 77,1% sản phẩm 3 sao, 20,3% sản phẩm 4 sao, 166 sản phẩm 5 sao, còn lại là tiềm năng 5 sao. Có 10.657 chủ thể OCOP (9.432 chủ thể OCOP có sản phẩm OCOP còn thời hạn), gồm có 32,3.% là HTX, 25,4% là doanh nghiệp nhỏ, 39,5% là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác.

b) Về du lịch nông thôn

- Tham mưu Bộ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức Hội thi ***"Điểm đến du lịch nông thôn Việt Nam tốt nhất"*** năm 2026 *(ban hành kế hoạch tổ chức hội thi, thành lập Ban Tổ chức hội thi, dự thảo thể lệ, bộ tiêu chí hội thi[18]...)*.

- Hoàn thành trình Bộ thành lập Ban Tổ chức Hội thi[19]; Ban hành Thể lệ Hội thi[20]; Thành lập Ban Giám khảo và Tổ giúp việc Hội thi[21]; Hướng dẫn các tỉnh, thành phố tham gia Hội thi[22].

4.3. Về khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

a) Đối với 12 nhiệm vụ KHCN Đợt 1: Hoàn thành tổ chức Họp hội đồng tư vấn nghiệm thu, đánh giá 11/12 nhiệm vụ KHCN (Đợt 1). Đồng thời ban hành văn bản đôn đốc các tổ chức chủ trì khẩn trương hoàn thiện hồ sơ kết thúc và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

b) Đối với 17 nhiệm vụ KHCN Đợt 2: Tham mưu trình Bộ ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá định kỳ năm 2026 tình hình thực hiện các nhiệm vụ KHCN[23], theo đó đã phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan hoàn thành kiểm tra đánh giá Hồ sơ tiến độ thực hiện đối với 17/17 nhiệm vụ KHCN *(dự kiến hoàn thành kiểm tra, đánh giá hiện trường tiến độ xây dựng các mô hình thí điểm của 12/17 nhiệm vụ trong tháng 9/2026)*.

4.5. Chuyển đổi số Chương trình và trong lĩnh vực giảm nghèo

- Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025;, phối hợp với C06 (Bộ Công an) đối soát, làm sạch khoảng 5 triệu bản ghi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; đã kết nối, chia sẻ khoảng 2,5 triệu bản ghi (tương đương 662 nghìn hộ nghèo, hộ cận nghèo) với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội; phối hợp với Bộ Nội vụ về xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội.

---

[18] Quyết định số 3289/QĐ-BNNMT ngày 17/8/2026
[19] Quyết định số 3386/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2026
[20] Quyết định số 01/QĐ-BTC ngày 11/9/2026 của Trưởng ban Tổ chức Hội thi
[21] Quyết định số 02/QĐ-BTC ngày 15/9/2026 của Trưởng ban Tổ chức Hội thi
[22] Văn bản số 01/BTCHT-BGK ngày 14/9/2026 của Ban Tổ chức Hội thi
[23] Quyết định số 3328/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Thông tư ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ nghèo, hộ cận nghèo[24]; xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư và gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương theo quy định (*Công văn số 10800/BNNMT-VPĐP ngày 21/9/2026*).

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số xây dựng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá Chương trình, bảo đảm kết nối đồng bộ với Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá các chương trình MTQG do Bộ Tài chính quản lý; xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo.

- Hiện đang hoàn thiện bản thử nghiệm Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

4.6. Hoàn thành trả lời kiến nghị của cử tri và giải đáp vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình của các địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Trong những tháng đầu năm 2026, công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung triển khai. Hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn ở trung ương cơ bản được hoàn thiện; bộ máy chỉ đạo, điều phối từng bước được kiện toàn; công tác hướng dẫn, tập huấn, xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện tổ chức thực hiện được triển khai, tạo cơ sở để Chương trình đi vào thực hiện.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trung ương trong tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình được tăng cường. Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương đã chủ động theo dõi, tổng hợp tình hình; phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và tham mưu Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nội dung thuộc thẩm quyền, góp phần bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và triển khai Chương trình.

- Tại địa phương, việc cụ thể hóa các quy định và tổ chức thực hiện Chương trình theo phân cấp đã được triển khai. Nhiều địa phương đã kiện toàn bộ máy chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, rà soát, phân loại địa bàn và chuẩn bị phương án phân bổ nguồn lực; qua đó từng bước hình thành các điều kiện cần thiết để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chương trình có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn và đối tượng; hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn tương đối

[24] Quyết định số 3479/QĐ-BNNMT ngày 07/9/2026

nhiều, năm 2026 là năm đầu triển khai Chương trình và thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Vì vậy, việc nhiều địa phương còn lúng túng, nhất là cấp cơ sở; kết quả thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ trực tiếp tác động đến hạ tầng, sinh kế, thu nhập, giảm nghèo và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa thể hiện rõ nét.

- Việc phân bổ vốn cho các bộ, cơ quan trung ương chậm, chưa bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tiến độ cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chương trình giữa các địa phương chưa đồng đều. Đến thời điểm báo cáo, một số địa phương chưa hoàn thành việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai Chương trình (kế hoạch thực hiện Chương trình; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và một số văn bản thuộc thẩm quyền…), ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở.

- Việc giải ngân nguồn vốn của giai đoạn 2021-2025 được phép kéo dài sang năm 2026 còn chậm. Một số địa phương còn khó khăn trong rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng, xác định kinh phí tiếp tục thực hiện nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân.

- Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo chưa hoàn thiện đồng bộ; chất lượng, thời điểm và phương pháp tổng hợp số liệu giữa các cơ quan, địa phương còn khác nhau. Năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, nhất là cán bộ cấp xã và cán bộ trực tiếp thực hiện Chương trình tại địa bàn khó khăn.

III. DỰ KIẾN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG QUÝ IV/2026

1. Tham mưu Bộ phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ triển khai Chương trình MTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035.

2. Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan đề xuất kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG; đồng thời kiện toàn Văn phòng điều phối Trung ương Chương trình MTQG.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình MTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên toàn quốc.

4. Hoàn thiện Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035. Dự kiến trình Chính phủ xem xét, ban hành gửi Quốc hội trước ngày 01/10/2026.

5. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương: hoàn thiện hệ thống văn bản triển khai Chương trình; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang năm 2026; kịp

thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

6. Xây dựng, trình Bộ Thông tư ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia hộ nghèo, cận nghèo; Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

7. Tham mưu công tác tổ chức Festival OCOP Việt Nam năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Kế hoạch đã được phê duyệt; trình Bộ thành lập Ban Tổ chức và triển khai tổ chức Hội thi *"Điểm đến du lịch nông thôn Việt Nam tốt nhất"* năm 2026.

8. Tiếp tục tham mưu, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, chế độ báo cáo, tập huấn và truyền thông; hoàn thiện hệ thống thông tin giám sát, đánh giá Chương trình, tài liệu hướng dẫn và nội dung tập huấn để phục vụ quản lý, theo dõi, chỉ đạo thực hiện Chương trình; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giảm nghèo.

9. Khẩn trương chuẩn bị kế hoạch và dự toán năm 2027; hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá; chuẩn bị nội dung tập huấn, hướng dẫn để địa phương triển khai ngay cơ chế của Chương trình mới.

10. Tiếp tục tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá tại một số tỉnh, thành phố theo kế hoạch được phê duyệt; tập trung đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tình hình giải ngân các nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài thực hiện sang năm 2026.

11. Hợp tác quốc tế: Tham gia hợp tác ASEAN - Trung Quốc về giảm nghèo và phát triển; tham gia các hoạt động trao đổi, khảo sát thực tế tại một số làng, khu vực nông thôn do Đại học Nông nghiệp Trung Quốc tổ chức,...

Đề nghị Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Trọng Yên (để b/c);
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Chánh Văn phòng (để b/c);
- Các Phó CVP;
- Các phòng: OCDL, GN, NTM;
- Lưu: VT, KHTH.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Lê Bình